

Bản án số: 53/2018/HSST

Ngày 27 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: **Hoàng Thị Kim Quy**

Ông: **Vũ Anh Bắc**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà **Lê Thị Lệ Quyên** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Bà: **Phạm Thị Thu Thủy** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/HSST-QĐ ngày 17/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức C**; Sinh năm: 1984 tại tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Khu hành chính Tân Long, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở trước khi bị bắt: bản Chín Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T (sinh năm 1951) và bà Hoàng Thị N (sinh năm 1954) hiện cư trú tại Khu hành chính Tân Long, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Có vợ là Vàng Thị V (sinh năm 1984), bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu, Bản án số 109/2007/HSST ngày 21/12/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 54 tháng tù giam về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Cướp giật tài sản”, ngày 28/02/2011 chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xoá án tích; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2018 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/6/2018 Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy, Công an thành phố Lai Châu tuần tra kiểm soát tại khu vực bản Thành Công, xã San Thàng, thành phố Lai Châu. Phát hiện đối tượng Nguyễn Đức C (sinh năm 1984, trú tại bản Chin Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu) đang đi bộ trên đường, gần khu vực Nhà văn hoá bản Thành Công, xã San Thàng có nhiều biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy. Quá trình kiểm tra C tự giác giao nộp 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong là 05 gói nhỏ gồm: 03 gói được gói ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong là lớp nilon màu hồng, trong cùng là chất bột màu trắng và 02 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong là chất bột khô màu trắng. C khai nhận đó là heroine của C tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác niêm phong vật chứng, đưa C về trụ sở UBND xã San Thàng làm rõ.

Tại cơ quan điều tra C khai nhận: Khoảng 20 giờ cách 05 ngày trước khi bị bắt (C không nhớ rõ ngày nào) C đi nhờ xe máy của một người không biết tên lên khu vực xã Lán Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu với mục đích tìm mua heroine để sử dụng (C nghiện ma túy), đến nơi (C không biết thuộc bản nào) khoảng 20 giờ 30 phút, C đi dọc đường gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, qua nói chuyện C biết người đó tên là D (họ và nhà ở đâu không biết), C hỏi mua ma túy, D nhất trí, C đưa cho D 9.000.000VNĐ (C chuẩn bị trước từ nhà), D cầm tiền và đi đâu đó khoảng 01 giờ sau quay lại đưa cho C 01 gói heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng. Nhận được heroine C cho vào túi quần sau đó đi nhờ xe máy của một người không biết tên về nhà. Về đến nhà C cất giấu số heroine mua được ở khu vực bụi tre gần nhà, hàng ngày C lấy ra sử dụng (sử dụng được 4 hoặc 5 lần cho đến khi bị bắt) và gói lại và cất giấu ở chỗ cũ. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/6/2018 C lấy một ít ra sử dụng (bằng hình thức chích) sau đó chia số còn lại thành 05 gói nhỏ (03 gói được gói ngoài bằng băng dính màu đen; 02 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng) gói trong mảnh nilon màu trắng rồi cho vào túi quần đang mặc đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày do lên cơn nghiện, C đi lên khu vực bản Thành Công, xã San Thàng tìm nơi sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Ngày 05/6/2018 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL73-74); Tang vật thu giữ của C gồm:

02 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng gồm 01 gói có khối lượng 0,25gam, 01 gói có khối lượng 0,2gam; Hội đồng nhất trí lấy toàn bộ gửi giám định gói 0,25gam ký hiệu M1; gói 0,2gam ký hiệu M2.

03 gói được gói ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong là lớp nilon màu hồng gồm: Gói thứ nhất 3,61gam, trích 0,8gam gửi giám định ký hiệu M3; Gói thứ hai 3,67gam, trích 1,02gam gửi giám định ký hiệu M4; Gói thứ ba 3,3gam, trích 0,43gam gửi giám định ký hiệu M5; Số còn lại được niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành.

Kết luận giám định số 245/GĐ-KTHS ngày 10/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL77) đã kết luận: *05 (năm) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5) gửi đến giám định đều là ma túy, loại: heroine.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTP ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL93-96) đã truy tố Nguyễn Đức C về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện nên vẫn cố tình thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Đức C đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2018. Miễn hình phạt bổ sung. Xử lý tang vật. Bị cáo phải chịu án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Khoảng 17 giờ ngày 05/6/2018 tại khu vực bản Thành Công, xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Nguyễn Đức C đã tàng trữ 11,03gam heroine, mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Điều 249/BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine có khối lượng từ 05gam đến dưới 30gam.

...

Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

[3] Nhân thân bị cáo: Được đi học hết lớp 12/12 rồi ở nhà, là lao động tự do. Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện ở việc Bản án số 109/2007/HSST ngày 21/12/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 54 tháng tù giam về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Cướp giật tài sản”, ngày 28/02/2011 chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xoá án tích; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có bố là ông Nguyễn Đức T là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; Huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất; Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào;

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo nghèo, mặt khác còn phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án là: 11,03gam heroine đã trích gửi đi giám định không hoàn lại 2,7gam nên không xem xét. Số còn lại 8,33gam heroine đã được niêm phong; 03 mảnh băng dính màu đen, 05 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng đã được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

[6] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; Điều 106, Điều 109, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[1] Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức C** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

[2] Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức C** 06 (sáu) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 05/6/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[4] Tịch thu: 11,03gam heroine, đã gửi giám định không hoàn lại 2,7gam, số còn lại 8,33gam đã được niêm phong; 03 mảnh băng dính màu đen, 05 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng đã được niêm phong để tiêu hủy.

Tang vật trên đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Tình trạng tang vật như biên bản giao giữa Công an và Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu hồi 15 giờ 15 phút ngày 14/9/2018.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Long